**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ÔN LUYỆN TẠI NHÀ TRONG THỜI GIAN NGHỈ PHÒNG CHỐNG DỊCH CORONA TUẦN 34**

**MÔN ĐỊA LÍ**

1. Học sinh tiếp tục nghiên cứu nội dung kiến thức **Bài 44: Kinh tế Trung và Nam Mỹ.**
2. Học sinh vẽ sơ đồ tư duy bài học, trả lời một số câu hỏi.

**Câu: 1** Các công ty đã mua đất rộng lớn để lập đồn điền trồng trọt, chăn nuôi và chế biến xuất khẩu là nước:

   **A.** Hoa Kì và Anh.

   **B.** Hoa Kì và Pháp.

   **C.** Anh và Pháp.

   **D.** Pháp và Ca-na-da.

**Câu: 2** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

   **A.** Hợp tác xã.

   **B.** Trang trại.

   **C.** Điền trang.

   **D.** Hộ gia đình.

**Câu: 3** Thành phần nào chiếm nhiều diện tích đất trồng nhất ở Trung và Nam Mĩ?

   **A.** Các công ti tư bản nước ngoài.

   **B.** Các đại điền chủ.

   **C.** Các hộ nông dân.

   **D.** Các hợp tác xã.

**Câu: 4** Các hình thức canh tác chủ yếu ở các nước Trung và Nam Mĩ:

   **A.** Quảng canh - độc canh.

   **B.** Thâm canh.

   **C.** Du canh.

   **D.** Quảng canh.

**Câu: 5** Cây trồng chủ yêu của Cu Ba là:

   **A.** Mía.

   **B.** Cà phê.

   **C.** Bông.

   **D.** Dừa.

**Câu: 6** Nước có sản lượng cá biển lớn nhất Nam Mĩ:

   **A.** Cô-lôm-bi-a.

   **B.** Chi-lê.

   **C.** Xu-ri-nam.

   **D.** Pê-ru.

**Câu: 7** Để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng dất một số quốc gia Trung và Nam Mĩ đã không làm việc gì sau?

   **A.** Bán ruộng đất cho các công ti tư bản.

   **B.** Ban hành luật cải cách ruộng đất.

   **C.** Tổ chức khai hoang đất mới.

   **D.** Mua lại đất của điền chủ, các công ti tư bản chia cho dân.

**Câu: 8** Do lệ thuộc vào nước ngoài nên ngành trồng trọt ở nhiều nước Trung và Nam Mĩ mang tính chất:

   **A.** Đa da hóa cây trồng.

   **B.** Độc canh.

   **C.** Đa phương thức sản xuất.

   **D.** Tiên tiến, hiện đại.

**Câu: 9** Những nước có ngành chăn nuôi bò thịt và bò sữa phát triển với quy mô lớn là:

   **A.** Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

   **B.** Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-goay, Chi-le.

   **C.** Bra-xin, Ac-hen-ti-na, Chi-le, Pa-ra-goay.

   **D.** Bra-xin, Cô-lôm-bi-a, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu: 10** Trên sườn núi Trung An-đét, người ta nuôi:

   **A.** Bò thịt, cừu.

   **B.** Cừu, dê.

   **C.** Dê, bò sữa.

   **D.** Cừu, lạc đà Lama.